

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý và
lĩnh vực đăng ký bảo đảm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết
của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16/02/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 39/TTr-STP ngày 18/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý và lĩnh vực đăng ký bảo đảm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung 05 quy trình giải quyết thủ tục hành chính (*Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm*) của Mục III Phần A và 02 quy trình giải quyết thủ tục hành chính (*thủ tục cấp lại Thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý và thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý*) vào các số thứ tự tiếp theo của Mục IX Phần B của Phụ lục Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Các phòng, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ /3 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HON (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG								
I. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM (Áp dụng cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố)								
1. Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.011441.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ. <i>* Ghi chú: Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc (Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).</i>	80.000đ/ hồ sơ
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Viên chức, lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày làm việc				
2. Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.011442.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi	60.000đ/ hồ sơ
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình	Viên chức, lãnh đạo Văn	hồ sơ sau				

		lãnh đạo phê duyệt	phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ	15h trả kết quả sang ngày hôm sau)			nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ. <i>* Ghi chú: Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc (Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).</i>	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày làm việc				
3. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.011443.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ. <i>* Ghi chú: Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc (Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).</i>	20.000đ/ hồ sơ
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Viên chức, lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày làm việc				
4. Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký. Mã số TTHC: 1.011444.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ. <i>* Ghi chú: Trường hợp cơ quan đăng ký có</i>	30.000đ/ hồ sơ
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Viên chức, lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày làm việc				

								<i>lý do chính đáng kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc (Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).</i>	
5. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.011445.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ. <i>* Ghi chú: Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc (Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).</i>	60.000đ/ hồ sơ	
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Viên chức, lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ						
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả						
Tổng thời gian giải quyết				01 ngày làm việc					

B.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**I. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ****1. Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000518.000.00.00.H10. Mức độ DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Trung tâm Trợ giúp pháp lý. Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Giám đốc TTTGPLNN	3 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Giám đốc TTTGPLNN					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	1 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc			đăng ký trước đó	
2. Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000804.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.</p> <p>Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó</p>	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				